

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trương Phú Oanh

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1043/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 106/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông S, sinh 1954

Địa chỉ: số 15 đường số 4, cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M. (có đơn xin vắng mặt)

Yêu cầu tuyên bố bà C, sinh năm 1944 là đã chết

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông V, sinh 1949

Địa chỉ: số 384/6A khu phố 3, phường H, Quận E, Thành phố M. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22/10/2020, bản tự khai ông S trình bày:*

Ông H có vợ là bà P (đã chết năm 1990 là vợ cả ông H), ông H và bà P không có con chung. Ông H có thêm người vợ là bà C là ba mẹ ruột của ông. Quá trình chung sống ba mẹ ông có 05 người con: là C1 sinh năm 1944, M (chết năm 2019), V sinh năm 1949, S sinh năm 1954 và X (chết năm 2001). Năm 1968 ông H chết, năm 2006 bà C chết. Bà C1, sinh năm 1944, đã đi khỏi địa phương từ năm 1973 cho đến nay vẫn không có tin tức gì, hiện nay bà C1 cũng bị xóa hộ khẩu tại nơi cư trú cuối cùng số 15, đường số 4, cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M.

Nay để giải quyết vấn đề về giấy tờ nhà đất nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây: “Tuyên bố bà C1, sinh năm 1944 là đã chết”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư lý đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đồng thời người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông S về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà C1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông S có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà C1, sinh năm 1944, địa chỉ cư trú cuối cùng số 15, đường số 4, cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu ông S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu ông S có đơn xin vắng mặt. Ông V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và dự phiên họp. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng tới việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông S và ông V là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung yêu cầu:**

[2.1] Căn cứ văn bản “Tờ” về việc chứng thực chữ ký của ông K ngày 15/01/1968 của Tòa hành chính Tỉnh Pleiku thể hiện ông H chết ngày 12/01/1968; Căn cứ giấy chứng tử số 29, quyển số 01 ngày 24/11/2006 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh L bà C chết năm 2006; Căn cứ trích y bản chánh đề tại phòng lục sự Tòa án Banmethuot ngày 16/4/1958 thể hiện bà C1 sinh ngày 08/4/1944 là con của ông H và C; Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 12660 ngày 19/11/1954 của Ủy ban nhân dân Quận 4 thể hiện ông S sinh ngày 14/11/1954 là con của ông H và bà C. Từ những căn cứ trên, căn cứ Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 71 Bộ luật dân sự thì ông S có quyền tuyên bố một người là đã chết đối với bà C.

[2.2] Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung “Căn cứ hồ sơ hộ số: 31020007799 địa chỉ số 231A Lô F đường P-Sài Gòn, khu C, Quận 3, địa chỉ hiện nay là số 15 đường số 4 cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M...Căn cứ tờ khai nhân số của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Quận 3 tháng 9/1975 tại số nhà 231A Lô F đường Phan Đình Phùng, khóm 4, tổ đoàn kết 13 tại số thứ tự số “8” có tên chủ hộ P (sinh năm 1917), con gái C1 (sinh năm 1944)....Căn cứ bản khai danh sách nhân khẩu của hộ P mẫu NK2 ngày 23/9/1976 tại phần B những người có tên trong tờ khai gia đình vắng mặt: con chồng C1 sinh năm

1944, theo chồng sang Hoa Kỳ năm 1973”. Căn cứ kết quả xác minh trên có đủ cơ sở xác định bà Trương Bảo Châu có nơi cư trú cuối cùng tại: 231A Lô F đường P-Sài Gòn, khu C, Quận 3, địa chỉ hiện nay là: số 15 đường số 4 cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M và đã báo vắng mặt từ năm 1973 cho đến nay không có tin tức.

[2.3] Căn cứ Công văn số 886/TP ngày 21/12/2020 của Phòng tư pháp - Ủy ban nhân dân Quận 3 thì bà C1 có đăng ký kết hôn tại Quận 3 với ông GRB, sinh ngày 16/02/1945 cư trú tại Z15D/5 Chi Lăng, Phú Nhuận Gia Định. Tòa án nhân dân Quận 3 đã gửi Công văn xác minh đến Công an quận Phú Nhuận và Công an quận Tân Bình để xác minh, làm rõ địa chỉ của ông GRB. Căn cứ Công văn số 961/CATB (QLHC) ngày 06/4/2021 của Công an quận Tân Bình thì địa chỉ Z15D/5 Chi Lăng, Phú Nhuận, Gia Định không thuộc địa giới hành chính của quận Tân Bình. Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an quận Phú Nhuận thì qua rà soát hồ sơ hộ khẩu lưu trữ, hiện Công an quận Phú Nhuận không lưu trữ hồ sơ hộ khẩu của địa chỉ Z15D/5 Chi Lăng, Phú Nhuận, Gia Định. Từ những kết quả trả lời xác minh trên, Tòa án nhân dân Quận 3 không có cơ sở để xác định ông GRB hiện đang cư trú tại đâu.

[2.4] Tòa án nhân dân Quận 3 đã gửi Công văn số 1197/2020/TAQ3 ngày 03/12/2020 đến Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 1306/2020/TAQ3 ngày 29/12/2020 đến Cục quản lý xuất nhập – Bộ Công an. Căn cứ Công văn số 7954/QLXNC-Đ2 ngày 14/12/2020 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin cấp hộ chiếu và thông tin xuất nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất của bà C1, sinh năm 1944; Công văn số 111/QLXNC-P5 ngày 13/01/2021 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh phúc đáp công văn số 1306 của Tòa án nhân dân Quận 3: *“Theo thông tin quý tòa cung cấp, đương sự xuất cảnh năm 1973. Tại thời điểm đó, Cục quản lý xuất nhập cảnh chưa có hệ thống quản lý thông tin xuất nhập cảnh của đương sự”*. Vì vậy Tòa án nhân dân Quận 3 không có đủ cơ sở xác định bà C1 có xuất cảnh ra nước ngoài không và xuất cảnh đến nước nào.

[2.5] Sau khi thụ lý, người yêu cầu đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết theo Quyết định số 360/2020/QĐ-TA ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã đăng thông tin tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đăng trên đài phát thanh và báo trung ương. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức của bà C1.

[2.6] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: *“...d)Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*.

[2.7] Từ những căn cứ nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định: Bà C1 biệt tích vào năm 1973, nơi cư trú cuối cùng của bà Châu tại 231A Lô F đường P-Sài Gòn, khu C, Quận 3, nay là số 15 đường số 4 cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M. Tại thời điểm ông Sáng nộp đơn yêu cầu thì bà C1 đã biệt tích trên 05 năm. Vì vậy xét yêu cầu của ông S là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.8] Về xác định ngày chết của bà C1. Bà C1 đi biệt tích vào năm 1973 và theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *“nếu không xác định được ngày,*

*tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng.”. Nghĩa là thời hạn 05 năm được tính từ ngày 01/01/1974, nên ngày bà C1 chết được xác định là ngày 01/01/1979.*

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông S là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận. Ông S không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 365, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “tuyên bố một người là đã chết” của ông S.

Tuyên bố: Bà C1, sinh ngày 08/4/1944, nơi cư trú cuối cùng 231A Lô F đường P-Sài Gòn, khu C, Quận 3, nay là số 15 đường số 4 cư xá T, Phường B, Quận C, Thành phố M là đã chết. Ngày chết của bà C1 được xác định là ngày 01/01/1979.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà C1 được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà C1 được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà C1 được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Ông S không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông S và ông V có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu
- VKSND Quận 3;
- TAND Tp.HCM;
- UBND P4, Quận 3, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trương Phú Oanh**